



PHÒNG THƯƠNG MẠI VÀ CÔNG NGHIỆP VIỆT NAM

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

Cam kết WTO về Vận tải

CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ



MỤC LỤC

- 1** VN cam kết những dịch vụ vận tải nào khi gia nhập WTO? 03
- 2** Doanh nghiệp hàng hải nước ngoài chưa có hiện diện thương mại có thể cung cấp các dịch vụ nào cho khách hàng tại VN? 06
- 3** Nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ hàng hải tại VN dưới các hình thức nào? 07
- 4** Pháp luật VN quy định gì về đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực hàng hải? 11
- 5** Nếu VN có cam kết mở cửa thị trường hàng hải trong một Hiệp định song phương rộng hơn mức cam kết trong WTO thì áp dụng quy định nào? 13
- 6** Tàu nước ngoài khi cập cảng VN có được sử dụng các dịch vụ tại cảng bình đẳng như tàu VN không? 14
- 7** VN cam kết gì về dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt? 15
- 8** VN cam kết gì về dịch vụ vận tải đa phương thức? 16
- 9** VN cam kết gì về dịch vụ vận tải thủy nội địa? 17
- 10** VN cam kết gì về dịch vụ vận tải hàng không? 18
- 11** VN cam kết gì về dịch vụ vận tải đường sắt? 20
- 12** VN cam kết gì về dịch vụ vận tải đường bộ? 21
- 13** VN cam kết gì về dịch vụ hỗ trợ vận tải biển? 23
- 14** Doanh nghiệp FDI vận tải đã được cấp phép trước khi VN gia nhập WTO có phải thay đổi hoạt động của mình không? 25



1

Việt Nam cam kết những dịch vụ vận tải nào khi gia nhập WTO?

Gia nhập WTO, Việt Nam đưa ra cam kết mở cửa thị trường đối với các loại dịch vụ vận tải sau đây:

- ◆ **Đối với dịch vụ vận tải biển:** cam kết mở cửa đối với các dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa, trừ vận tải nội địa (vận tải ven bờ);
- ◆ **Đối với dịch vụ vận tải đường thủy nội địa:** cam kết mở cửa đối với dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa;
- ◆ **Đối với dịch vụ vận tải hàng không:** cam kết mở cửa các lĩnh vực dịch vụ bán và tiếp thị sản phẩm hàng không, dịch vụ đặt chỗ, giữ chỗ bằng máy tính, dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay;



- ◆ **Đối với dịch vụ vận tải đường sắt:** cam kết mở cửa các dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa;
- ◆ **Đối với dịch vụ vận tải đường bộ:** cam kết mở cửa dịch vụ vận tải hành khách và vận tải hàng hóa;
- ◆ **Đối với dịch vụ hỗ trợ các phương thức vận tải:** cam kết mở cửa các dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ, dịch vụ thông quan (môi giới hải quan), dịch vụ kho bãi công-ten-nơ (lưu kho công-ten-nơ trong khu vực cảng hay trong nội địa nhằm chất hàng vào/dỡ hàng ra, sửa chữa và chuẩn bị công-ten-nơ sẵn sàng cho việc gửi hàng).



HỘP 1 – Ý NGHĨA CỦA VIỆC “CAM KẾT” HOẶC “CHƯA CAM KẾT” MỞ CỬA CÁC LOẠI DỊCH VỤ

Theo nguyên tắc về cam kết dịch vụ trong WTO, về cơ bản, quy chế áp dụng cho các loại dịch vụ sẽ tuân thủ yêu cầu sau:

- ◆ **Đối với các dịch vụ đã có cam kết** (được liệt kê trong Biểu cam kết): Việt Nam buộc phải mở cửa thị trường các dịch vụ đó cho nhà đầu tư nước ngoài tối thiểu là như mức đã cam kết (có thể mở cửa nhanh hơn, mạnh hơn mức cam kết);
- ◆ **Đối với các dịch vụ chưa cam kết** (không được liệt kê trong Biểu cam kết): Việt Nam có quyền cho phép hoặc không cho phép nhà đầu tư nước ngoài tham gia cung cấp các dịch vụ này tại Việt Nam theo mức độ, điều kiện mà mình quy định.



2

DN hàng hải nước ngoài chưa có hiện diện thương mại có thể cung cấp các dịch vụ nào cho khách hàng tại VN?

Gia nhập WTO, Việt Nam chỉ cam kết cho phép các doanh nghiệp hàng hải nước ngoài chưa có hiện diện thương mại tại Việt Nam được cung cấp **dịch vụ vận tải hàng hóa quốc tế** cho các khách hàng Việt Nam.

Như vậy các doanh nghiệp Việt Nam chỉ được quyền thuê các hãng tàu nước ngoài chuyên chở hàng hóa cho mình khi **xuất khẩu** hàng hóa.



3

Nhà đầu tư nước ngoài có thể cung cấp dịch vụ hàng hải tại VN dưới các hình thức nào?

Việt Nam cam kết cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được cung cấp dịch vụ vận tải biển (hàng hải) tại Việt Nam dưới các hình thức hiện diện sau với các điều kiện nhất định:

Trường hợp cung cấp dịch vụ vận chuyển hành khách và hàng hóa:

Nhà đầu tư nước ngoài chỉ được thành lập **doanh nghiệp liên doanh** với đối tác Việt Nam để vận hành (khai thác) đội tàu treo cờ Việt Nam với các điều kiện sau:

- (i) Liên doanh được thành lập sau ngày 11/1/2009;
- (ii) Phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49% vốn pháp định của liên doanh; và
- (iii) Thuyền viên nước ngoài được phép làm việc trên các tàu biển treo cờ Việt Nam (hoặc được đăng ký ở Việt Nam) thuộc sở hữu của các doanh nghiệp liên doanh tại Việt Nam nhưng tổng số không vượt quá 1/3 định biên của tàu. Thuyền trưởng hoặc thuyền phó thứ nhất phải là công dân Việt Nam.



Trường hợp cung cấp dịch vụ liên quan đến vận tải biển quốc tế (tức là các dịch vụ tích hợp liên quan đến hàng hóa mà doanh nghiệp nước ngoài đã đảm trách khâu vận tải biển):

Các công ty vận tải biển nước ngoài có thể hiện diện tại Việt Nam dưới các hình thức và với điều kiện hoạt động sau:

Về hình thức:

- ◆ Thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam ngay sau ngày 11/1/2007 với điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không quá 51% vốn điều lệ của liên doanh;

Tuy nhiên, số lượng liên doanh do các công ty vận tải biển nước ngoài được phép thành lập tại thời điểm gia nhập không vượt quá 5. Sau đó, cứ hai năm một sẽ cho phép thêm 3 liên doanh. Sau 5 năm kể từ khi gia nhập, sẽ không hạn chế số lượng liên doanh.

- ◆ Thành lập doanh nghiệp 100% vốn nước ngoài kể từ ngày 11/1/2012.



Điều kiện về loại hoạt động:

Doanh nghiệp FDI chỉ được phép cung cấp các dịch vụ liên quan đến vận tải biển sau:

- ◆ Bán và tiếp thị dịch vụ vận tải biển qua giao dịch trực tiếp với khách hàng, từ niêm yết giá tới lập chứng từ;
- ◆ Đại diện cho chủ hàng;
- ◆ Cung cấp các thông tin kinh doanh theo yêu cầu;
- ◆ Chuẩn bị tài liệu liên quan tới chứng từ vận tải bao gồm chứng từ hải quan hoặc các chứng từ khác liên quan đến xuất xứ và đặc tính của hàng vận chuyển;
- ◆ Cung cấp dịch vụ vận tải biển bao gồm cả dịch vụ vận tải nội địa bằng tàu mang cờ Việt Nam trong trường hợp cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp;

Từ ngày 11/1/2012 các doanh nghiệp này có thể cung cấp thêm các dịch vụ:

- ◆ Thay mặt công ty tổ chức cho tàu vào cảng hoặc tiếp nhận hàng khi có yêu cầu;
- ◆ Đàm phán và ký hợp đồng vận tải đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa liên quan tới hàng hóa do công ty vận chuyển.



Chú ý: Các doanh nghiệp FDI chỉ được thực hiện các dịch vụ liên quan đến vận tải biển này với điều kiện:

- ◆ Các dịch vụ đó là nhằm phục vụ cho *hàng hóa do chính doanh nghiệp nước ngoài đó vận chuyển*; và
- ◆ Các dịch vụ này là *cần thiết cho việc cung cấp dịch vụ vận tải tích hợp* cho hành khách của họ (trong đó vận tải biển quốc tế là công đoạn chính và do doanh nghiệp nước ngoài đó thực hiện).



Pháp luật VN quy định gì về đầu tư nước ngoài trong lĩnh vực hàng hải?

Các văn bản chính quy định về vấn đề này tại Việt Nam bao gồm:

- ◆ **Bộ luật Hàng hải**
- ◆ **Luật Đầu tư**
- ◆ **Nghị định 115/2007/NĐ-CP** về điều kiện kinh doanh dịch vụ vận tải biển.

Theo các văn bản này (và đặc biệt là theo Nghị định 115/2005/NĐ-CP), việc mở cửa thị trường dịch vụ hàng hải mà Việt Nam đã có cam kết trong WTO cho nhà đầu tư nước ngoài sẽ **thực hiện theo đúng cam kết** đó.



**HỢP 2 – MỨC ĐỘ MỞ CỬA THỊ TRƯỜNG
DỊCH VỤ HÀNG HẢI CỦA VIỆT NAM
TRONG WTO LÀ RỘNG HƠN HAY
HẸP HƠN QUY ĐỊNH TRƯỚC ĐÂY?**

Về cơ bản, Việt Nam đưa ra cam kết mở cửa thị trường trong lĩnh vực hàng hải **rộng hơn** mức mở cửa áp dụng vào thời điểm trước khi gia nhập WTO.

Ví dụ, tại Nghị định 10/2001/NĐ-CP (áp dụng trước khi các cam kết WTO có hiệu lực), đối với hầu hết liên doanh cung cấp các dịch vụ hàng hải, phía nước ngoài chỉ được nắm tối đa 49% vốn trong liên doanh.

Như vậy, thị trường dịch vụ hàng hải sau thời điểm 11/1/2007 về cơ bản là **thông thoáng hơn** cho nhà đầu tư nước ngoài so với trước khi Việt Nam gia nhập WTO.



5

Nếu VN có cam kết mở cửa thị trường hàng hải trong một Hiệp định song phương rộng hơn mức cam kết trong WTO thì áp dụng quy định nào?

Theo nguyên tắc về đối xử tối huệ quốc (MFN), nếu Việt Nam đã cam kết dành một ưu đãi nào đó cho một cho doanh nghiệp nước khác theo một Hiệp định song phương ký giữa Việt Nam và nước đó ở mức cao hơn cam kết trong WTO, Việt Nam sẽ phải dành ưu đãi ở mức tương ứng cho tất cả các doanh nghiệp của các nước thành viên khác trong WTO.

Tuy nhiên, ***quy tắc MFN không áp dụng đối với cam kết trong lĩnh vực dịch vụ vận tải biển*** (Việt Nam đã đưa ra ngoại lệ miễn trừ việc áp dụng nguyên tắc MFN trong lĩnh vực này). Vì vậy, những ưu đãi mà Việt Nam dành cho các doanh nghiệp vận tải biển theo các Hiệp định vận tải song phương sẽ không nhất thiết được dành cho các doanh nghiệp đến từ các nước khác trong WTO.

Miễn trừ MFN này sẽ có hiệu lực trong vòng 5 năm kể từ ngày Việt Nam gia nhập WTO (riêng Hiệp định hàng hải giữa Việt Nam và Singapore được miễn 10 năm).



6

Tàu nước ngoài khi cập cảng VN có được sử dụng các dịch vụ tại cảng bình đẳng như tàu VN không?

Theo cam kết của Việt Nam trong WTO, các tàu vận tải nước ngoài được sử dụng các dịch vụ sau đây tại các cảng Việt Nam theo điều kiện hợp lý và như các tàu Việt Nam:

- ◆ Hoa tiêu;
- ◆ Lai dắt;
- ◆ Cung cấp lương thực, thực phẩm nhiên liệu và nước;
- ◆ Thu gom nước và nước dằn thải;
- ◆ Dịch vụ của cảng vụ;
- ◆ Phao tiêu báo hiệu;
- ◆ Các dịch vụ trên bờ cần thiết cho hoạt động của tàu, bao gồm thông tin liên lạc, cung cấp điện và nước;
- ◆ Trang thiết bị sửa chữa khẩn cấp;
- ◆ Dịch vụ neo đậu, cập cầu và neo buộc tàu;
- ◆ Tiếp cận các dịch vụ đại lý hàng hải.



7

VN cam kết gì về dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt?

Gia nhập WTO, Việt Nam **không cam kết** mở cửa thị trường dịch vụ đại lý tàu biển và dịch vụ lai dắt.

Tuy nhiên, theo quy định của pháp luật hiện hành (**Nghị định số 115/2007/NĐ-CP** về điều kiện kinh doanh vận tải biển), các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài có thể tham gia cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển, dịch vụ lai dắt dưới hình thức **liên doanh với đối tác Việt Nam** trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá 49% vốn điều lệ của liên doanh. Như vậy, trong trường hợp này, quy định thực tế áp dụng của Việt Nam thông thoáng hơn so với cam kết.



Việt Nam cam kết gì về dịch vụ vận tải đa phương thức?

Theo phân loại của WTO thì không có dịch vụ vận tải đa phương thức. Do đó Việt Nam **không cam kết** dịch vụ vận tải đa phương thức.

Tuy nhiên, cam kết gia nhập nêu rõ khi vận tải đường bộ, đường thủy nội địa, vận tải ven biển và trong đất liền, và các dịch vụ hỗ trợ liên quan không được quy định đầy đủ trong biểu cam kết dịch vụ (trong WTO) thì **người khai thác dịch vụ vận tải đa phương thức có thể tiếp cận các nhà cung cấp dịch vụ đại lý hàng hải của Việt Nam** (chỉ những chủ thể này mới cung cấp các dịch vụ này) để thuê xe tải, toa xe đường sắt, xà lan hoặc các thiết bị liên quan với mục đích giao nhận trong nội địa hàng hoá được vận chuyển bằng đường biển quốc tế.



Việt Nam cam kết gì về dịch vụ vận tải thủy nội địa?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết **chỉ cho phép** các nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ vận tải đường thủy nội địa để chuyên chở hành khách và vận tải hàng hóa dưới hình thức thành lập **liên doanh với đối tác Việt Nam** với điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không vượt quá **49%** vốn của liên doanh.



10

VN cam kết gì về dịch vụ vận tải hàng không?

WTO không điều chỉnh dịch vụ hàng không thuần túy (tức là dịch vụ chuyên chở khách và hàng hóa). Điều này có nghĩa Việt Nam không bị ràng buộc gì khi gia nhập WTO liên quan đến các dịch vụ này.

Vì vậy, các hãng hàng không nước ngoài tiếp tục hoạt động, cung cấp **dịch vụ vận chuyển hàng không** tại Việt Nam ***theo các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam.***



Tuy nhiên, WTO điều chỉnh một số **dịch vụ liên quan tới vận tải hàng không** (thuộc phạm vi của Hiệp định Chung về Thương mại dịch vụ - GATS) và Việt Nam đã đưa ra **cam kết mở cửa** trong những lĩnh vực này với điều kiện như sau:

◆ **Dịch vụ bán và tiếp thị sản phẩm hàng không:**

Các hãng hàng không nước ngoài được phép cung cấp dịch vụ tại Việt Nam thông qua văn phòng bán vé của mình hoặc các đại lý tại Việt Nam (không quy định hình thức hiện diện thương mại cụ thể);

◆ **Dịch vụ đặt chỗ, giữ chỗ bằng máy tính:**

Để cung cấp dịch vụ này, nhà cung cấp dịch vụ nước ngoài phải sử dụng mạng viễn thông công cộng dưới sự quản lý của cơ quan Nhà nước về viễn thông Việt Nam (không hạn chế hình thức hiện diện thương mại);

◆ **Dịch vụ bảo dưỡng và sửa chữa máy bay:**

Kể từ ngày 11/1/2007, Việt Nam cho phép thành lập liên doanh trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 51% vốn điều lệ của liên doanh. Sau 5 năm kể từ khi gia nhập (tức là từ ngày 11 tháng 1 năm 2012), cho phép thành lập doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài để cung cấp dịch vụ này.



11

Việt Nam cam kết gì về dịch vụ vận tải đường sắt?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết cho phép các nhà đầu tư nước ngoài được tham gia thị trường dịch vụ vận chuyển hàng hóa và vận chuyển hành khách bằng đường sắt tại Việt Nam từ 11/1/2007 dưới **hình thức duy nhất là thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam** trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài không được vượt quá 49% tổng vốn pháp định.

Trước thời điểm Việt Nam gia nhập WTO, lĩnh vực đường sắt là lĩnh vực chưa mở cửa cho đầu tư nước ngoài. Như vậy, về nguyên tắc, sau 11/1/2007, cạnh tranh trong lĩnh vực này sẽ mạnh mẽ hơn do nhà đầu tư nước ngoài đã được phép tham gia vào thị trường này.



12

Việt Nam cam kết gì về dịch vụ vận tải đường bộ?

Gia nhập WTO, Việt Nam cam kết cho phép các nhà đầu tư nước ngoài tham gia cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ (vận tải hành khách và hàng hóa) tại Việt Nam dưới các hình thức và theo các điều kiện sau:

- ◆ **Hợp đồng hợp tác kinh doanh** với đối tác Việt Nam;
- ◆ **Thành lập liên doanh với đối tác Việt Nam** trong đó phần vốn góp của phía nước ngoài chiếm không quá 49% vốn điều lệ của liên doanh (từ 11/1/2010, có thể thành lập liên doanh với tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài đến 51% nếu được cơ quan có thẩm quyền, trên cơ sở xem xét nhu cầu thị trường, cho phép) và lái xe trong liên anh phải là công dân Việt Nam.



**HỘP 3 - TIÊU CHÍ XEM XÉT NHU CẦU
THỊ TRƯỜNG KHI CẤP PHÉP CHO
LIÊN DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI
ĐƯỜNG BỘ?**

Các tiêu chí chính để xem xét nhu cầu thị trường là khả năng tạo công ăn việc làm, khả năng tạo ngoại tệ, khả năng áp dụng công nghệ tiên tiến của liên doanh, bao gồm cả kỹ năng quản lý; khả năng giảm bớt ô nhiễm công nghiệp, khả năng đào tạo nghề cho công nhân Việt Nam.



13

Việt Nam cam kết gì về dịch vụ hỗ trợ vận tải biển?

Đối với dịch vụ hỗ trợ vận tải biển, Việt Nam mới chỉ cam kết mở cửa thị trường trong các loại dịch vụ và với các điều kiện cụ thể sau:

- ◆ **Dịch vụ xếp dỡ công-ten-nơ:** cho phép nhà đầu tư nước ngoài có thể hoạt động tại Việt Nam *dưới bất kỳ hình thức hiện diện thương mại nào* (chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh) kể từ ngày 11/1/2007; riêng đối với *liên doanh* thì phải đáp ứng điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không chiếm quá 50% vốn điều lệ);



- ◆ **Dịch vụ thông quan:** cho phép nhà đầu tư nước ngoài có thể hoạt động tại Việt Nam *dưới bất kỳ hình thức hiện diện thương mại nào* (chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh) kể từ ngày 11/1/2007; riêng đối với liên doanh thì phải đáp ứng điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không chiếm quá 51% vốn điều lệ (điều kiện này sẽ bị bỏ sau ngày 11/1/2012);
- ◆ **Dịch vụ kho bãi công-ten-nơ:** cho phép nhà đầu tư nước ngoài có thể hoạt động tại Việt Nam *dưới bất kỳ hình thức hiện diện thương mại nào* (chi nhánh, văn phòng đại diện, doanh nghiệp 100% vốn đầu tư nước ngoài, liên doanh) kể từ ngày 11/1/2007; riêng đối với liên doanh thì phải đáp ứng điều kiện tỷ lệ vốn góp của phía nước ngoài không chiếm quá 51% vốn điều lệ (điều kiện này sẽ bị bỏ sau ngày 11/1/2014).



14

Doanh nghiệp FDI vận tải đã được cấp phép trước khi VN gia nhập WTO có phải thay đổi hoạt động của mình không?







Theo cam kết chung về dịch vụ của Việt Nam khi gia nhập WTO, các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ (dịch vụ hàng hải, dịch vụ vận tải đường bộ...) có vốn đầu tư nước ngoài đã được cấp phép trước khi Việt Nam gia nhập WTO sẽ **tiếp tục được hoạt động theo đúng quy định trong giấy phép.**



Các mức cam kết của Việt Nam trong WTO (trong nhiều trường hợp khắt khe hơn quy định trong giấy phép đã cấp cho các doanh nghiệp FDI trong lĩnh vực này) sẽ không áp dụng cho các doanh nghiệp này.

Nói cách khác, chỉ những trường hợp muốn lập hiện diện thương mại (liên doanh, doanh nghiệp 100% vốn FDI) sau ngày Việt Nam gia nhập WTO (sau 11/1/2007) mới phải tuân thủ theo cam kết gia nhập WTO của Việt Nam trong lĩnh vực liên quan.

MỤC LỤC BẢNG - HỘP

-  **HỘP 1** – Ý nghĩa của việc “cam kết” hoặc “chưa cam kết” mở cửa các loại dịch vụ 
-  **HỘP 2** – Mức độ mở cửa thị trường dịch vụ hàng hải của Việt Nam trong WTO là rộng hơn hay hẹp hơn quy định trước đây? 
-  **HỘP 3** - Tiêu chí xem xét nhu cầu thị trường khi cấp phép cho liên doanh dịch vụ vận tải đường bộ? 

HỆ THỐNG NGẮN GỌN VỀ WTO VÀ CÁC CAM KẾT GIA NHẬP CỦA VIỆT NAM

I. CÁC HIỆP ĐỊNH VÀ NGUYÊN TẮC WTO

II. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC DỊCH VỤ

- 1 Cam kết chung về Dịch vụ
- 2 Cam kết WTO về Ngân hàng - Chứng khoán
- 3 Cam kết WTO về Kế toán, Kiểm toán, Dịch vụ thuế - Bảo hiểm
- 4 Cam kết WTO về Phân phối - Logistics
- 5 Cam kết WTO về Chuyển phát và Viễn thông
- 6 Cam kết WTO về các Dịch vụ kinh doanh
- 7 Cam kết WTO về Vận tải
- 8 Cam kết WTO về Doanh nghiệp Thương mại nhà nước
Doanh nghiệp nhà nước

III. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC NÔNG NGHIỆP

IV. CAM KẾT GIA NHẬP WTO TRONG LĨNH VỰC HÀNG HÓA

Ban Pháp chế - Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam

Số 9 Đào Duy Anh - Hà Nội

Tel: 04-5742022 (máy lẻ 356) hoặc 04-5771458; Fax: 04-5770632

Website: www.chongbanphagia.vn